



HỘI KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC VIỆT NAM

NĂM NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 (2020 - 2025)

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH NGHỆ AN

ThS. Nguyễn Thị Kim Chung¹

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH NGHỆ AN

Khảo sát 420 GV tiểu học trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy GV nhận thức về tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) ở tiểu học chưa tốt. Mặc dù đa số GV (89,8%) khi được hỏi đều khẳng định HĐTN ở tiểu học có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, có tới 86,7 % GV nhận thức chưa đầy đủ, đúng về HĐTN ở tiểu học (khái niệm, mục tiêu, nội dung, phương thức, hình thức, cách thức đánh giá). Đa số GV (90,2%) có thái độ chưa tích cực chủ động tìm hiểu, đầu tư để nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN ở trường tiểu học.

Kết quả cho thấy không chỉ chưa tốt về mặt nhận thức, thái độ của GV mà việc tổ chức HĐTN hiện nay cũng còn nhiều hạn chế cả về xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức triển khai, phương pháp và công tác đánh giá. Phần lớn các tiêu chí khảo sát được GV lựa chọn ở mức bình thường (49,5%) và hiếm khi (30,8%), với điểm trung bình (ĐTB) chỉ đạt mức thấp (2,55) trong thang đo 5 mức đã xây dựng (tốt (ĐTB 4,2 - 5,0), khá (ĐTB 3,4 - 4,19), trung bình (ĐTB 2,6 - 3,39), thấp (ĐTB 1,8 - 2,59) và rất thấp (ĐTB 1,0 - 1,79)).

Bảng 1: Thực trạng tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học tỉnh Nghệ An

STT	Nội dung khảo sát	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ		ĐTB
		Số	%	Số	%	Số	%	Số	%	Số	%	
		lượng		lượng		lượng		lượng		lượng		
I. Xây dựng kế hoạch (XDKH)												
1	Đầu tư XDKH HĐTN trong sinh hoạt dưới cờ	0	0	42	10,0	210	50,0	126	30,0	42	10,0	2,6
2	Đầu tư XDKH hoạt động giáo dục theo chủ đề	0	0	34	8,1	214	51,0	126	30,0	46	11,0	2,56
3	Đầu tư XDKH HĐTN trong giờ sinh hoạt lớp	0	0	38	9,0	197	46,9	130	31,0	55	13,1	2,52
Tổng trung bình (I)		0	0	38	9,0	207	49,3	127,3	30,3	47,7	11,4	2,56
II. Nội dung HĐTN												
1	Hoạt động hướng vào bản thân	0	0	38	9,0	202	48,1	130	31,0	50	11,9	2,54
	Hoạt động hướng đến xã hội	0	0	34	8,1	218	51,9	122	29,0	46	11,0	2,57
	Hoạt động hướng đến tự nhiên	0	0	29	6,9	210	50,0	134	31,9	47	11,2	2,53

¹ Bộ môn Tâm lý giáo dục – Khoa Mầm non, Trường Đại học Nghệ An.

STT	Nội dung khảo sát	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		Không bao giờ		ĐTB
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
	Hoạt động hướng nghiệp	0	0	42	10,0	202	48,1	126	30,0	50	11,9	2,56
Tổng trung bình (II)		0	0	35,8	8,5	208	49,5	128	30,5	48,3	11,5	2,55
III. Hình thức tổ chức HĐTN												
	Sinh hoạt dưới cờ	0	0	38	9,0	206	49,0	130	31,0	46	11,0	2,56
5	HĐTN theo chủ đề	0	0	34	8,1	210	50,0	130	31,0	46	11,0	2,55
6	Giờ sinh hoạt lớp	0	0	38	9,0	202	48,1	134	31,9	46	11,0	2,55
Tổng trung bình (III)		0	0	36,7	8,7	206	49,0	131,3	31,3	46	11,0	2,55
IV. Phương thức tổ chức HĐTN												
7	Khám phá	0	0	34	8,1	210	50,0	130	31,0	46	11,0	2,55
8	Cổng hiến	0	0	29	6,9	218	51,9	126	30,0	47	11,2	2,55
9	Nghiên cứu:	0	0	38	9,0	202	48,1	130	31,0	50	11,9	2,54
10	Thế nghiệm, tương tác	0	0	34	8,1	206	49,0	134	31,9	46	11,0	2,54
Tổng trung bình (IV)		0	0	33,8	8,0	209	49,8	130	31,0	47,3	11,3	2,55
V. Đánh giá												
15	HS tự đánh giá	0	0	38	9,0	206	49,0	130	31,0	46	11,0	2,56
16	Đánh giá đồng đẳng	0	0	34	8,1	210	50,0	130	31,0	46	11,0	2,55
17	Đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng	0	0	29	6,9	218	51,9	126	30,0	47	11,2	2,55
	Đánh giá của GV	0	0	38	9,0	202	48,1	130	31,0	50	11,9	2,54
Tổng Trung bình (V)		0	0	34,8	8,3	209	49,8	129	30,7	47,3	11,3	2,55
Tổng trung bình (I,II,III,IV,V)		0	0	35,8	8,5	207,8	49,5	129,1	30,8	47,3	11,3	2,55

Về công tác xây dựng kế hoạch HĐTN, phần lớn GV cho biết hoạt động này chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể, việc đầu tư xây dựng kế hoạch HĐTN trong sinh hoạt dưới cờ có tới 50,0% GV lựa chọn mức thỉnh thoảng, 30,0% lựa chọn hiếm khi, chỉ 10,0% thực hiện thường xuyên và hoàn toàn không có GV nào thực hiện ở mức rất thường xuyên. ĐTB đạt 2,6, tương ứng với mức đánh giá trung bình. Tương tự, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục theo chủ đề cũng chỉ đạt ĐTB 2,56, trong đó hơn một nửa GV (51%) lựa chọn thỉnh thoảng và 30% lựa chọn hiếm khi. Việc xây dựng kế hoạch trong giờ sinh hoạt lớp cũng cho thấy tình trạng tương tự với ĐTB 2,52, gần một nửa GV (46,9%) thực hiện thỉnh thoảng và 31% hiếm khi. Tổng ĐTB của nhóm nội dung này là 2,56, ở mức thấp phản ánh rõ thực tế công tác xây dựng kế hoạch HĐTN hiện nay ở các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, thiếu sự đầu tư bài bản, đồng bộ.

Bên cạnh đó, nội dung các HĐTN được tổ chức cũng chưa bám sát với chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, chưa thực sự phong phú và hiệu quả. ĐTB của nhóm nội dung này dao động từ 2,53 đến 2,57, đều nằm trong mức thấp. Phần lớn GV lựa chọn mức thỉnh thoảng (49,5%) và hiếm khi (30,5%) khi được hỏi về tần suất tổ chức nội dung các hoạt động, chẳng hạn như hoạt động hướng đến bản thân có 48,1% thỉnh thoảng, 31% hiếm khi; hoạt động hướng nghiệp cũng chỉ có 48,1% thỉnh thoảng, 30% hiếm khi. Những con số này cho thấy HĐTN vẫn mang tính tự phát, thiếu sự thường xuyên và chưa được triển khai đồng đều trong các nhà trường.

Hình thức tổ chức hoạt động cũng được thực hiện ở mức thấp với ĐTB là 5,55 là một điểm yếu cần được nhìn nhận nghiêm túc. Các hình thức như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động theo chủ đề, sinh hoạt lớp đều có ĐTB chỉ dao động từ 2,55 đến 2,56, xếp vào mức thấp. Đáng chú ý, tỷ lệ GV thực hiện các hình thức này ở mức thường xuyên trung bình chỉ chiếm 8,7%, trong khi phần lớn tập trung ở mức thỉnh thoảng 49,0 và hiếm khi 31,3. Điều này phần nào phản ánh thực trạng thiếu tính linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hình thức HĐTN tại các trường tiểu học.

Về phương pháp tổ chức hoạt động, kết quả khảo sát tiếp tục cho thấy sự hạn chế nhất định. Các phương pháp như khám phá, công hiến, nghiên cứu, thể nghiệm - tương tác có ĐTB đạt khoảng 2,54 - 2,55, đều nằm ở mức thấp. Tỷ lệ GV lựa chọn thực hiện thường xuyên các phương pháp trung bình chỉ đạt động từ 8%, điều đó cho thấy việc đổi mới phương pháp tổ chức HĐTN còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn cũng như xu hướng phát triển năng lực toàn diện cho HS.

Công tác đánh giá kết quả HĐTN cũng chưa được chú trọng đúng mức. ĐTB của các nội dung đánh giá dao động từ 2,54 đến 2,55, tiếp tục nằm ở mức thấp. Tỷ lệ thực hiện rất thường xuyên hoàn toàn không có, thường xuyên chỉ đạt 8,3%, trong khi thỉnh thoảng (49,8%) và hiếm khi (30,7) vẫn chiếm phần lớn, phản ánh sự thiếu quan tâm, chưa coi trọng đúng mức hoạt động đánh giá trong quá trình tổ chức HĐTN.

Kết quả khảo sát 230 HS (HS) tiểu học tỉnh Nghệ An cho thấy, thông qua HĐTN, các phẩm chất cần thiết của HS bước đầu được hình thành nhưng chưa thực sự rõ nét, kết quả đạt được còn khiêm tốn. Cụ thể, phẩm chất nhân ái có 7,8% HS hoàn thành tốt, 58,7% HS hoàn thành và 33,5% HS chưa hoàn thành. Phẩm chất yêu nước có 7% HS hoàn thành tốt, 60,9% HS hoàn thành và 32,1% HS chưa hoàn thành. Với phẩm chất chăm chỉ, có 8,7% HS hoàn thành tốt, 57,8% HS hoàn thành và 33,5% HS chưa hoàn thành. Phẩm chất trung thực có 6,5% HS hoàn thành tốt, 60,4% HS hoàn thành và 33,1% HS chưa hoàn thành. Trung bình chung, tỷ lệ HS đạt mức hoàn thành tốt các phẩm chất chỉ đạt 7,5%, mức hoàn thành đạt khoảng 59,5%, trong khi tỷ lệ chưa hoàn thành còn ở mức khá cao, khoảng 33%. Điều này cho thấy, đa số HS mới chỉ dừng lại ở mức hoàn thành, việc thể hiện các phẩm chất thông qua HĐTN còn hạn chế, chưa thực sự bền vững.

Về năng lực, kết quả cũng phản ánh những tồn tại tương tự. Năng lực thích ứng cuộc sống có 7,4% HS hoàn thành tốt, 58,3% HS hoàn thành và 34,3% HS chưa hoàn thành. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động có 6,1% HS hoàn thành tốt, 57,4% HS hoàn thành và 36,5% chưa hoàn thành. Năng lực định hướng nghề nghiệp có 7% HS hoàn thành tốt, 59,6% HS hoàn thành và 33,4% HS chưa hoàn thành. Trung bình chung, tỷ lệ HS đạt mức hoàn thành tốt các năng lực là 6,8%, mức hoàn thành đạt khoảng 58,4%, trong khi tỷ lệ chưa hoàn thành còn khá cao, khoảng 34,8%. Những con số trên cho thấy năng lực của HS thông qua HĐTN còn chưa thực sự rõ nét, khả năng thích ứng, tổ chức hoạt động và định hướng nghề nghiệp còn yếu, cần được chú trọng bồi dưỡng hơn nữa trong quá trình tổ chức HĐTN tại các nhà trường.

Từ kết quả khảo sát cho thấy, tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học tỉnh Nghệ An hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức, chưa thực sự được triển khai thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả và còn mang tính hình thức.

Nguyên nhân của thực trạng trên (được tổng hợp theo ý kiến của cán bộ, GV, HS và người nghiên cứu) cho thấy, việc tổ chức HĐTN tại các nhà trường tiểu học tỉnh nghệ An hiện nay chịu tác động của

nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai HĐTN, đồng thời lý giải vì sao hoạt động này tại nhiều trường vẫn chưa thực sự được chú trọng, triển khai còn hình thức, thiếu tính thường xuyên và đồng bộ.

Trước hết, năng lực và nhận thức của đội ngũ GV được xem là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức HĐTN. Có tới 82,4% GV thừa nhận bản thân còn thiếu kiến thức hiểu biết sâu về HĐTN, kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐTN phù hợp với thực tiễn còn hạn chế. Bên cạnh đó, 78,1% GV cho rằng họ chưa nắm vững phương thức tổ chức các hoạt động mang tính trải nghiệm sáng tạo, hấp dẫn cho HS. Chính những hạn chế này đã dẫn tới thực tế chất lượng tổ chức HĐTN chưa cao.

Ngoài ra, sự chỉ đạo và quan tâm của Ban giám hiệu và nhà trường cũng là yếu tố đóng vai trò quan trọng. Thực tế cho thấy, có tới 75,5% GV nhận định Ban giám hiệu chưa thực sự quan tâm sâu sát, thiếu sự chỉ đạo thống nhất trong công tác tổ chức HĐTN. Kế hoạch tổ chức hoạt động này tại nhiều trường vẫn còn mang tính hình thức, chưa cụ thể, chưa sát với thực tiễn, điều đó thể hiện qua việc 82,4% GV cho rằng các HĐTN tại trường chỉ diễn ra ở mức hình thức, thiếu tính thường xuyên và hiệu quả.

Một nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả tổ chức HĐTN chính là điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động này còn nhiều hạn chế. Có tới 80,7% GV cho biết cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trường chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức các HĐTN đa dạng, chất lượng. Đặc biệt, những hoạt động mang tính khám phá, thể nghiệm, nghiên cứu vốn cần sự đầu tư về không gian, thiết bị chuyên dụng lại chưa được triển khai thường xuyên, dẫn đến chất lượng tổ chức HĐTN chưa cao.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng trong tổ chức HĐTN vẫn chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ. Kết quả khảo sát cho thấy, có 87,1% GV cho rằng mức độ phối hợp này còn hạn chế. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của những hoạt động cần sự hỗ trợ từ phụ huynh và cộng đồng như tham quan, trải nghiệm thực tế tại địa phương, hoạt động đánh giá...

Không thể phủ nhận, chính ý thức, hứng thú và sự tham gia của HS cũng là một yếu tố tác động rõ nét đến chất lượng tổ chức HĐTN. Có tới 78,12% GV cho rằng HS chưa thực sự hào hứng, tích cực tham gia vào các HĐTN. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc nội dung tổ chức còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, chưa phù hợp với nhu cầu, sở thích và tâm lý lứa tuổi của các em. Điều này dẫn tới các hoạt động mang tính tương tác, trải nghiệm thực tế chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Áp lực tâm lý từ việc coi trọng môn học chính (Toán, Tiếng Việt) và thành tích thi cử là một rào cản lớn đối với việc tổ chức HĐTN trong nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy, 82,4% GV cho rằng chương trình học còn nặng, đặc biệt ở các môn Toán và Tiếng Việt đang được xem là môn học chính, khiến GV và HS phải dành nhiều thời gian cho học tập, ôn luyện, làm giảm cơ hội tham gia HĐTN. Bên cạnh đó, 81,4% GV nhận định nhiều HĐTN chỉ được tổ chức mang tính hình thức, do tâm lý nhà trường, GV, phụ huynh và xã hội khi đánh giá quá chú trọng điểm số, thi cử mà đánh giá dễ dàng cho kết quả HĐTN. HS cũng chịu áp lực từ đề thi khó, phải tự học và học thêm, dẫn tới thời gian và hứng thú dành cho HĐTN ngày càng giảm.

Tóm lại, việc tổ chức HĐTN tại các trường tiểu học tỉnh Nghệ An hiện nay đang chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau.

2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH NGHỆ AN

Biện pháp 1: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực và nhận thức cho đội ngũ GV về tổ chức HĐTN

Đội ngũ GV giữ vai trò then chốt quyết định chất lượng tổ chức HĐTN trong nhà trường. Vì vậy, cần tập trung bồi dưỡng toàn diện cả về năng lực chuyên môn và nhận thức cho GV. Cụ thể, cần tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, trang bị cho GV kỹ năng xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp tổ chức HĐTN phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp, từng trường. Bên cạnh đó, cần chú trọng hướng dẫn GV vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức tổ chức đa dạng như khám phá, nghiên cứu, thể nghiệm, tương tác nhóm... nhằm tăng tính hấp dẫn, thu hút HS tích cực tham gia. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho GV về vai trò, ý nghĩa thiết thực của HĐTN đối với sự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Qua đó, giúp GV nhận thức đúng đắn, tránh tâm lý coi nhẹ hoặc thực hiện hình thức, đối phó. Ngoài ra, nhà trường cần xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên kịp thời những GV tích cực đổi mới, sáng tạo trong tổ chức HĐTN, từ đó lan tỏa tinh thần trách nhiệm và tạo động lực cho đội ngũ.

Biện pháp 2: Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra và hỗ trợ của Ban giám hiệu nhà trường

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả tổ chức HĐTN. Để nâng cao chất lượng hoạt động này, Ban giám hiệu cần xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Trong kế hoạch cần phân công rõ trách nhiệm cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân GV, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong quá trình triển khai. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên để nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện, đồng thời chủ động hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho GV trong quá trình tổ chức HĐTN. Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở hình thức mà cần chú trọng phát hiện, biểu dương những cách làm hay, sáng tạo, đồng thời uốn nắn kịp thời những hạn chế, bất cập. Ngoài ra, nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức HĐTN một cách cụ thể, rõ ràng, làm căn cứ cho công tác thi đua, khen thưởng. Điều này sẽ góp phần tạo động lực, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sự chủ động, sáng tạo của đội ngũ GV, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của HĐTN trong nhà trường.

Biện pháp 3: Phân công GV chuyên trách đảm nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Để nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong tổ chức HĐTN, các nhà trường cần chú trọng bố trí, sắp xếp đội ngũ một cách hợp lý, phân công những GV có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết đảm nhiệm trực tiếp việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và giảng dạy Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Việc phân công GV chuyên trách không chỉ góp phần đảm bảo tính chuyên môn, chất lượng mà còn giúp khắc phục thực trạng GV chủ nhiệm vốn đã đảm nhận nhiều nhiệm vụ như giảng dạy các môn khó, nhiều tiết, cần sự đầu tư (Toán, Tiếng Việt) và công tác quản lý lớp, nên không có đủ thời gian, điều kiện để đầu tư sâu cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề. GV được phân công chuyên trách sẽ có điều kiện tập trung nghiên cứu nội dung, đổi mới phương pháp tổ chức, vận dụng linh hoạt các hình thức hoạt động phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và điều kiện thực tế. Đồng thời, họ sẽ là đầu mối phối hợp hiệu quả với GV chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cũng như gia đình và cộng đồng để xây dựng, tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề phong phú, thiết thực và có chiều sâu. Bên cạnh đó, nhà trường cần tạo điều kiện cho đội ngũ GV chuyên trách Hoạt động

giáo dục theo chủ đề được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn thường xuyên, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật xu hướng mới, nhằm nâng cao năng lực tổ chức và chất lượng hoạt động. Đồng thời, cần có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với những GV tích cực, sáng tạo, có đóng góp hiệu quả trong công tác tổ chức HĐTN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

Biện pháp 4: Tăng cường tổ chức các HĐTN hấp dẫn, phù hợp với tâm lý, sở thích của HS

Để HĐTN thực sự mang lại hiệu quả, nhà trường, GV cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức một cách khoa học, chu đáo, phù hợp với mục tiêu giáo dục, tâm lý lứa tuổi và điều kiện thực tế. Nội dung các hoạt động cần được thiết kế phong phú, đa dạng, gắn liền với thực tiễn cuộc sống, vừa phù hợp với sở thích, nhu cầu của HS, vừa đảm bảo tính giáo dục, phát triển kỹ năng và phẩm chất cho các em. Đặc biệt, cần vận dụng linh hoạt, đa dạng các phương thức tổ chức HĐTN như: khám phá, nghiên cứu, công hiến, thể nghiệm, tương tác (tham quan, trò chơi, dự án, sân khấu hóa, hoạt động nhóm...) nhằm tăng tính hấp dẫn, khơi dậy hứng thú và sự tích cực tham gia của HS.

Nhà trường cần tổ chức thường xuyên, thực chất các HĐTN lồng ghép trong sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề trong năm học; phát huy hiệu quả HĐTN lồng ghép trong sinh hoạt lớp để rèn luyện phẩm chất và năng lực của HS đạt được mục tiêu yêu cầu của chương trình.

Ngoài ra, cần tổ chức định kỳ các HĐTN ngoài nhà trường như tham quan di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hoạt động xã hội, thiện nguyện... Các hoạt động này cần được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo ý nghĩa giáo dục rõ ràng, phù hợp thời gian, điều kiện thực tế, tránh tổ chức dàn trải hoặc quá nhiều gây áp lực cho HS, GV và phụ huynh.

Song song với đó, nhà trường cần phát triển các câu lạc bộ sở thích, kỹ năng như câu lạc bộ âm nhạc, mỹ thuật, STEM, kỹ năng sống... nhằm tạo môi trường thuận lợi để HS được khám phá, rèn luyện, phát triển năng lực cá nhân một cách tự nhiên, tự nguyện và hiệu quả.

Biện pháp 5: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐTN

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các HĐTN đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho HS. Để đáp ứng yêu cầu đó, nhà trường cần chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất như: sân chơi, vườn trường, phòng thí nghiệm, các không gian trải nghiệm, cùng trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động khám phá, nghiên cứu, thực hành.

Bên cạnh sự đầu tư từ nhà trường, cần đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích sự tham gia tích cực của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương trong việc chung tay cải thiện, bổ sung điều kiện vật chất phục vụ cho HĐTN. Đồng thời, cần có kế hoạch sử dụng, bảo quản hợp lý nhằm khai thác tối đa hiệu quả của cơ sở vật chất hiện có, tránh tình trạng lãng phí, hình thức.

Việc đảm bảo điều kiện vật chất đầy đủ, phù hợp không chỉ góp phần làm phong phú nội dung và hình thức HĐTN mà còn tạo môi trường học tập tích cực, hấp dẫn, khơi gợi hứng thú, tinh thần chủ động của HS.

Biện pháp 6: Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng là yếu tố cần thiết góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN, hỗ trợ hiệu quả quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS. Nhà trường cần tăng cường công tác tuyên truyền để phụ huynh và cộng đồng nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của HĐTN đối với sự phát triển toàn diện của HS. Đồng thời, cần chủ động phối hợp với phụ huynh, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để tổ chức các HĐTN gắn với điều

tiên thực tế và thể mạnh của địa phương, nhằm tăng tính hấp dẫn, thiết thực và hiệu quả. Gia đình và cộng đồng không chỉ đóng vai trò hỗ trợ về vật chất, nhân lực mà còn cần được khuyến khích tham gia theo dõi, nhận xét, phản hồi và góp phần đánh giá quá trình tổ chức HĐTN của nhà trường, kết quả rèn luyện của HS thông qua HĐTN. Sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng sẽ tạo nên kênh thông tin hai chiều hiệu quả, giúp nhà trường điều chỉnh kịp thời nội dung, hình thức tổ chức HĐTN phù hợp hơn với thực tiễn, đồng thời nâng cao tính khách quan, toàn diện trong việc đánh giá kết quả giáo dục HS.

Biện pháp 7: Từng bước giảm tải áp lực chương trình học và thay đổi quan niệm xã hội về phân biệt môn chính - môn phụ

Áp lực từ chương trình học nặng nề và tư tưởng coi trọng các môn học chính, xem nhẹ các hoạt động phát triển kỹ năng, phẩm chất vẫn còn khá phổ biến, trở thành rào cản đối với việc tổ chức hiệu quả HĐTN trong các nhà trường. Để khắc phục thực trạng này, các trường học cần chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, sắp xếp thời khóa biểu một cách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức HĐTN mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng các môn học khác, đồng thời góp phần từng bước giảm áp lực học tập cho HS.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh, GV và cộng đồng về tầm quan trọng của HĐTN đối với sự phát triển toàn diện của HS, từ đó dần thay đổi quan điểm chỉ chú trọng đến điểm số và thành tích ở các môn học chính.

Đồng thời, cần kiến nghị các cấp quản lý giáo dục tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đánh giá HS theo hướng toàn diện, giảm bớt sự nặng nề về điểm số các môn học đang được ngầm xem là chính, giảm bớt áp lực thi cử đồng thời coi trọng quá trình tham gia HĐTN cũng như sản phẩm phẩm chất và năng lực mà HS đạt được. Có như vậy, HĐTN mới thực sự được nhìn nhận đúng vai trò và góp phần vào mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS.

Để kiểm chứng tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp trên, chúng tôi đã trưng cầu ý kiến đánh giá của 420 cán bộ quản lý và GV tiểu học. Đa số GV, cán bộ đều đánh giá các biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học tỉnh Nghệ An là rất cần thiết (91,4%) và có tính khả thi (90,7%).

3. KẾT LUẬN

HĐTN giữ vai trò quan trọng trong việc góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS tiểu học theo định hướng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, kết quả khảo sát thực tế tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy, chất lượng tổ chức HĐTN còn ở mức thấp, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đã đề xuất bảy biện pháp có tính cần thiết và khả thi nhằm nâng cao chất lượng tổ chức HĐTN ở các trường tiểu học tỉnh Nghệ An. Để các biện pháp trên thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp quản lý giáo dục, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu nhà trường, sự chủ động, trách nhiệm của đội ngũ GV, sự tích cực của HS và sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ từ phía gia đình và cộng đồng. Chỉ khi đó, HĐTN trong các trường tiểu học tỉnh Nghệ An mới thực sự trở thành môi trường giáo dục sinh động, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp*. Hà Nội.
- [2] Lê Thị Thu Hà (2021). *Thực trạng phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số chuyên đề tháng 12, tr.40–44.
- [3] Lê Thị Thu Hằng (2020). *Hoạt động trải nghiệm trong giáo dục tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số chuyên đề tháng 6, tr.31–35.
- [4] Trần Thị Thu Hương (2019). *Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong việc hình thành năng lực học sinh tiểu học*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, (108), tr.56–60.
- [5] Nguyễn Văn Hòa (2020). *Một số khó khăn của giáo viên tiểu học trong tổ chức hoạt động trải nghiệm môn Khoa học*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Giáo dục, 20(3), tr.45–50.
- [6] Nguyễn Ánh Tuyết (2018). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học ở tiểu học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (148), tr.23–27.

Tài liệu tiếng Anh

Dewey, J. (1938). *Experience and Education*. New York: Macmillan.